

Tất cả nghiền nhỏ, chế thành viên.

Chỉ định : Bỏ đường, đau lưng, mỏi gối.

Liều dùng : Mỗi ngày uống 15g, chia làm 3 lần.

Thần nông hoàn

Dạng thuốc : Viên:

Hùng hoàng	0,80g
Kim ngân hoa	20g
Phục linh	20g
Bào chế thành viên	0,20g

Chỉ định : Ung loét tử cung.

Liều dùng : Uống 3-7 viên/lần, tùy theo tình trạng cơ thể (yếu, khỏe) tối đa 15 viên.

Thất bảo mỹ nhiệm đơn

Dạng thuốc : Hoàn:

Hà thu ô đỏ và trắng mỗi vị ngâm nước vo gạo, cứu chưng cứu sôi	600g
Xích và bạch phục linh mỗi vị tẩm sữa người phơi khô	600g
Ngưu tất tẩm rượu 1 ngày, trộn với hà thu độ chưng và sôi lần 7,8,9 phơi khô	320g
Đương quy tẩm rượu phơi khô	320g
Câu kỷ tử tẩm rượu phơi khô	320g
Thỏ ty tử tẩm rượu cho nứt, giã nát, phơi khô	320g
Bồ cốt chi trộn với vùng đen, sao thơm	100g
Tất cả xay nhỏ, dùng mật làm thành hoàn	0,5g

Chỉ định : Bền tinh khí, khỏe gân xương, đen râu tóc- sống lâu.

Liều dùng : Uống 50viên/lần x 3 lần/ngày.

Sáng dùng rượu, trưa dùng nước gừng, tối dùng nước muối để chiêu thuốc.

Theophyllin

1H-Purin-2,6dion, 3,7-dihydro-1,3-dimethyl-

Tên khác : Teofillina

Dạng thuốc : Viên 100-125mg- ống 5ml : 208mg- giọt 1ml : 104mg.

Tác dụng : Là alcaloid chiết xuất từ chè. Giãn phế quản, giãn mạch vành, trợ hô hấp, kích thích tim-lợi tiểu.

Chỉ định : Hen suyễn kèm khó thở, kích phát hay liên tục, đau thắt ngực từng cơn, phù nề do suy tim, suy tâm thất trái.

Liều dùng : Người lớn ngày uống 3 lần,

mỗi lần 1-2viên 0,1g. Trẻ em : 10-15mg/kg/24giờ. (ngày từ 0,10g-0,30g), chia làm 3 lần, tùy theo tuổi. Tiêm bắp theo chỉ dẫn của thầy thuốc từ 1-2 ống/ngày.

Chống chỉ định : Trẻ dưới 30tháng. Không dùng nạp thuốc. Phối hợp với troleandomycin, erythromycin, cimetidin.

Lưu ý : - Rất thận trọng với trẻ nhỏ do rất nhạy cảm với nhóm xanthin.

- Quá liều thường do dùng liều không thích hợp, thời gian dùng thuốc, nên chia thuốc thành liều nhỏ. Nuốt không nhai viên thuốc.

- Cẩn thận với người suy tim, suy gan, thiếu năng mạch vành, cường giáp, tiền sử động kinh, loét dạ dày - tá tràng, béo phì.

- Không dùng cho người mang thai ở cuối thai kỳ (tăng nhịp tim và tăng kích thích trẻ sơ sinh).

Tương tác thuốc : Không phối hợp với Erythromycin (tăng theophyllin máu). Cẩn thận khi phối hợp với Cimetidin (tăng theophyllin huyết), cần giảm theophyllin ; những chất gây cảm ứng men phenobarbital, carbamazepin, phenytoin, rifampicin (giảm hoạt tính theophyllin).

Tác dụng phụ : Đau thượng vị, nôn mửa, nhức đầu, kích thích, mất ngủ, nhịp tim nhanh.

Theragran Hematic

Viên có :

Vitamin A	8333UI
Vitamin D ₂	133UI
Thiamin nitrat	3,3mg
Rioflavin	3,3mg
Pyridoxin HCl	3,3mg
Niacinamid	33,3mg
Ca pantothenat	11,7mg
Vitamin E	5mg
Cu sulfat	0,67mg
Mg carbonat	41,7mg
Sắt fumarat	66,7mg
Vitamin B12	50mcg
Acid folic	0,33mg
Vitamin C	100mg

Tác dụng : Phối hợp nhiều vitamin và các chất khoáng giúp chuyển hóa.

Chỉ định : Thiếu máu do thiếu chất sắt, suy dinh dưỡng, bệnh Sprue nhiệt đới, dưỡng bệnh ở trẻ em, người già, xuất huyết, phụ nữ có thai, nuôi con bú....

Liều dùng : 1-3 viên/ngày.

Chống chỉ định : Chứng nhiễm sắc tố sắt và nhiễm hemosiderin.